

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HÀ GIANG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2017/HSPT
ngày 21/ 7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Loan;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Đức Trường;

Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyết.

Thư ký phiên toà: Ông Tô Đình Vĩ, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà:
Ông Trần Quốc Hùng, Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 21/7/2017, tại Hội trường xét xử hình sự. Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2017/HSPT ngày 02/6/2017, đối với bị cáo Trần Văn A, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2017/HSST ngày 21/4/2017 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo bị kháng cáo:

Trần Văn A - Sinh ngày: 28/8/1972 tại huyện H, thành phố Hà Nội; trú tại: phố C, phường X, Quận M, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá 12/12; con ông Trần Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị C – sinh năm: 1948; vợ là Tạ Thị Mai D – sinh năm: 1971; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Ngày 24 và 29/11/1990, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 10 (mười tháng) tù về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng, theo bản án hình sự phúc thẩm số 487/PTHS.

+ Ngày 10/8/1994, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 10 (mười tháng) tù về tội ""Đánh bạc", theo Bản án hình sự phúc thẩm số 399/HSPT.

Bị cáo ra đầu thú ngày 16/10/2016, đến ngày 28/12/2016 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”. Hiện đang tại ngoại tại phố C, phường X, Quận M, Thành phố Hà Nội. (Có mặt)

Đại diện hợp pháp của bị hại; Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi liên quan không kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 16/10/2016, Trần Văn A điều khiển xe ô tô loại 16 chỗ ngồi, nhãn hiệu FORD Transit mang BKS: 29B - 606.07, trở 07 khách du lịch từ thị trấn Đ, tỉnh Hà Giang để đi về Hà Nội. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn km 33 + 600, đường Quốc lộ 2 (Hà Giang - Hà Nội) thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang, trong khi đang điều khiển xe ở phần đường phía bên phải theo chiều đi của mình, do buồn ngủ nên A đã ngủ gật, không làm chủ được phương tiện, xe đã lấn sang phần đường bên trái dành cho xe đi ngược chiều, cách vạch sơn kẻ giữa đường phân chia làn đường 3m, va chạm vào xe mô tô mang BKS: 23L5 - 0439 đi ngược chiều (hướng Tuyên Quang - Hà Giang) do ông Nông Quốc T điều khiển, chở phía sau là bà Nguyễn Thị M - vợ ông T. Hậu quả, bà Nguyễn Thị M tử vong tại chỗ, ông Nông Quốc T được Trần Văn A đưa đi bệnh viện đa khoa khu vực huyện V cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng nên ông T đã tử vong. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày Trần Văn A đã đến Công an huyện B để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 126, 127/TT - PYHG ngày 20/10/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận:

- Nguyên nhân chết của Nguyễn Thị M là do "Sốc đa chấn thương, chảy máu dưới màng mềm diện rộng hai bên bán cầu não, chảy máu, tụ máu cuốn não + gãy xương đùi, chấn thương phần mềm nhiều nơi.

- Nguyên nhân chết của Nông Quốc T là do "Sốc đa chấn thương, chảy máu khoang màng phổi trái, rách thùy trên phổi trái, gãy xương sườn trái, gãy xương đùi trái, gãy xương cẳng chân trái".

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường đã xác định điểm va chạm giữa xe ô tô mang BKS: 29B- 606.07 do Trần Văn A điều khiển với xe mô tô mang BKS: 23L5 - 0439 do anh Nông Quốc T điều khiển nằm trên mặt đường nhựa phần đường bên trái hướng từ Hà Giang đi Hà Nội như sau:

- Đo từ điểm va chạm ra mép đường nhựa trái = 41cm
- Đo từ điểm va chạm đến mép đường nhựa phải = 6m 49cm
- Đo từ điểm va chạm đến dải sơn phân cách chia làn đường = 3m
- Đo từ điểm va chạm đến điểm đầu vết cày, ký hiệu số 01 là 1m 25cm.
- Đo từ điểm va chạm đến vị trí số 2 (điểm đầu vết cày 2) là 4m 70cm.
- Đo từ điểm va chạm đến trục sau xe mô tô mang BKS: 23L5 - 0439, ký hiệu số 02 là 4m70cm.

Căn cứ vào các dấu vết để lại hiện trường đã xác định được: Hành vi điều khiển xe ô tô mang BKS: 29B - 606.07 của Trần Văn A khi tham gia giao thông đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả rất nghiêm trọng làm chết 02 người.

Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định: *"Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ"...* để đề phòng mọi nguy hiểm có thể xảy ra.

Từ nội dung trên, tại Bản án số 15/2017/HSST ngày 21/4/2017, của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn A phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn A 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2016 đến ngày 28/12/2016.

Ngoài ra quyết định của Bản án còn tuyên về phần xử lý vật chứng; án phí; quyền kháng cáo đối với bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Ngày 26/4/2017, bị cáo Trần Văn A có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn A bổ sung nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và giữ nguyên quan điểm kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, trong các giai đoạn tố tụng điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; ngay sau khi phạm tội bị cáo đã cùng gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của gia đình người bị hại với tổng số tiền 265.000.000đ. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 3 năm tù là quá cao; Vì

vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn A, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và Kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn A phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” là đúng tội; quá trình giải quyết theo trình tự phúc thẩm, bị cáo Trần Văn A có xuất trình bổ sung thêm các tài liệu chứng cứ là các tình tiết giảm nhẹ mới. Đề nghị bổ sung điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, Điều 60 BLHS năm 1999 đối với bị cáo Trần Văn A. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 BLTTHS, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo và chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn A thừa nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/10/2016, trên đoạn km 33 + 600, đường Quốc lộ 2 hướng Hà Giang - Hà Nội thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện B, trong khi đang điều khiển xe ở phần đường phía bên phải theo chiều đi của mình, bị cáo đã ngủ gật dẫn đến không làm chủ được phương tiện, xe đã lấn sang phần đường bên trái dành cho xe đi ngược chiều, va chạm vào xe mô tô mang BKS: 23L5 - 0439 đi hướng Tuyên Quang - Hà Giang, do ông Nông Quốc T điều khiển, chở phía sau là bà Nguyễn Thị M - vợ ông T. Hậu quả, bà Nguyễn Thị M tử vong tại chỗ, ông Nông Quốc T tử vong tại Bệnh viện huyện V. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Xét thấy: Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đầy đủ và toàn diện các yếu tố cấu thành tội phạm, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp gây hậu quả rất nghiêm trọng làm chết 02 người, nguyên nhân là do bị cáo ngủ gật, lỗi xuất phát từ lỗi vô ý do cầu thả, ngoài ý muốn; xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Khi xảy ra sự việc, bị cáo đã trực tiếp đưa nạn nhân đi cấp cứu tại Bệnh viện, sau đó đến cơ quan Công an huyện B đầu thú, tạo điều kiện thuận lợi phục vụ cho công tác điều tra; Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; Ngay sau khi phạm tội bị cáo đã cùng gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của gia đình người bị hại với tổng số tiền 265.000.000 đồng, bù đắp kịp thời phần nào đau thương, mất mát cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại

và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Trần Văn A 3 năm tù là đúng pháp luật. Nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

Quá trình giải quyết phúc thẩm và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn A đã đưa ra các tình tiết giảm nhẹ mới: Mẹ của bị cáo bà Nguyễn Thị Q là người có công với cách mạng được tặng Huy chương Kháng chiến hạng Nhì theo Quyết định số 116 ngày 02/10/1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Bác ruột bị cáo đang phải nuôi dưỡng là bà Trần Thị V được tặng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất theo Quyết định số 214 ngày 12/8/1985 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng; Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã đến gặp gỡ gia đình bị hại để động viên về mặt tinh thần, vật chất tự nguyện bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000 đ để gia đình bị hại khắc phục những khó khăn; nguyên đơn dân sự và đại diện hợp pháp của gia đình bị hại đều có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo; Hiện nay hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, không có nhà ở mà phải đi thuê căn hộ 25,6m² để cả nhà ở; Bị cáo phải nuôi dưỡng mẹ già và 01 bà bác ruột trên 70 tuổi, vợ thường xuyên ốm đau, bị cáo là lao động chính trong gia đình là các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, cần áp dụng bổ sung cho bị cáo để bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật. Với các phân tích nêu trên, xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Cần chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Văn A về xin được hưởng án treo.

Do kháng cáo của bị cáo Trần Văn A được HĐXX phúc thẩm chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn A. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2017 ngày 21/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện B như sau:

- **Tuyên bố:** Bị cáo Trần Văn A phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- **Hình phạt:** Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Văn A 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Trần Văn A cho Ủy ban nhân dân phường X, Quận M, Thành phố Hà Nội có trách nhiệm giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trần Văn A có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Bị cáo Trần Văn A không phải chịu tiền án phí Hình sự phúc thẩm.

2. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm Hình sự số 15/2017/HSST ngày 21/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang về trách nhiệm dân sự, án phí, xử lý vật chứng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- TAND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Thanh Loan

